

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 534/BC-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2026 - 2030**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

**1. Đánh giá kết quả công tác xây dựng, ban hành và triển khai các cơ
chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình ở các cấp**

a) Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách: Trên cơ sở các văn bản quy định, định hướng của Trung ương, tỉnh Cà Mau đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách đã ban hành đồng bộ các văn bản để làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định (*kèm theo biểu 1*).

b) Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương: Tỉnh chưa ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù riêng.

c) Đánh giá những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai, áp dụng các văn bản vào thực tiễn và nguyên nhân: Thực hiện quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, một số tiêu chí chưa phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, dẫn đến ảnh hưởng tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình của địa phương. Đến nay, qua rà soát, các khó khăn nêu trên đã được Bộ, ngành quan tâm, tháo gỡ, không còn khó khăn, vướng mắc.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiện toàn, thành lập hệ thống bộ
máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp**

a) Kết quả kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hệ thống cơ quan tham mưu, thực hiện Chương trình:

- Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 tại

Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 07/8/2024), trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giao 03 cơ quan chủ trì¹; mỗi cơ quan thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình để tham mưu triển khai thực hiện.

- Cấp huyện: 09/09 đơn vị huyện, thành phố Cà Mau thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

- Cấp xã: 82/82 xã thành lập Ban Quản lý xã, giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

b) Việc xây dựng Quy chế hoạt động/phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo ở các cấp: Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 có Quyết định số 70/QĐ-BCĐ ngày 28/8/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo (được điều chỉnh tại Quyết định số 102/QĐ-BCĐ ngày 12/8/2024), theo đó, từng thành viên BCĐ được phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị công tác, quản lý trực tiếp hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo mục tiêu đề ra. Nhìn chung, đối với mô hình tổ chức, quản lý Chương trình cơ bản được hình thành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

c) Công tác phối hợp giữa các sở, ngành ở địa phương với cơ sở trong quản lý, chỉ đạo và triển khai chương trình: Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ từng sở, ban, ngành, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, tiêu chí thuộc phạm vi, lĩnh vực do đơn vị phụ trách, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra².

d) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện:

- Thuận lợi: Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp (tỉnh, huyện, xã) liên tục được rà soát, kiện toàn để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện 03 Chương trình. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các chính sách để thực hiện có

¹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Ban Dân tộc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025

² Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định 2468/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công sở, ngành, đoàn thể phụ trách địa bàn xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra định kỳ, đột xuất; qua đó, kịp thời hỗ trợ các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Khó khăn: Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc một số nơi hiệu quả hoạt động chưa cao, nhất là cấp huyện, xã hầu hết hoạt động kiêm nhiệm nên thiếu tính ổn định, chất lượng tham mưu còn hạn chế; công tác chỉ đạo, theo dõi địa bàn, kiểm tra, giám sát của một số cơ quan, đơn vị được phân công chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

3. Đánh giá kết quả triển khai công tác lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hằng năm: Trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Tổng vốn ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025:

- Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023) **649.073 triệu đồng**, trong đó, vốn đầu tư phát triển 505.530 triệu đồng, vốn sự nghiệp 143.543 triệu đồng (*theo biểu 2 đính kèm*).

- Thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện đúng theo quy định, thẩm quyền. Qua rà soát, không điều chỉnh nguồn vốn từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo và dân tộc thiểu số) sang Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Kết quả huy động nguồn lực: Tính đến ngày 31/12/2024 toàn tỉnh huy động được 36.332.455 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương: 487.039 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 737.679 triệu đồng; vốn lồng ghép từ các chương trình khác: 1.883.146 triệu đồng; vốn tín dụng: 31.672.457 triệu đồng; vốn doanh nghiệp, vốn đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: 1.552.134 triệu đồng; nguồn lực thực hiện năm 2025 dự kiến 12.196.427 triệu đồng, giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến 63.624.724 triệu đồng (*kèm theo biểu số 4*).

d) Về nợ đọng: Trên địa bàn tỉnh Cà Mau không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới; công tác thực hiện và giải ngân các nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ đảm bảo theo quy định, kinh phí được sử dụng đúng mục đích, chế độ và thanh, quyết toán được thực hiện theo đúng quy định.

đ) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và tiến độ thực hiện: Tiến độ giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến năm 2024 đảm bảo quy định không để tình trạng nợ đọng. Riêng năm 2024 tiến độ giải ngân chậm so với những năm trước đến thời điểm hiện tại chỉ giải ngân được trên 70% tổng kinh phí được giao nên phải chuyển nguồn sang năm 2025 tiếp tục thực hiện, cơ chế huy động nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trong thời gian qua sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế vào xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, việc đổi mới mô hình sản xuất, hiệu quả và nhân rộng mô hình còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; sản xuất còn phụ thuộc vào thời tiết, thường xuyên xảy ra thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất chưa nhiều, chất lượng hoạt động kinh tế tập thể chưa phát huy hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều mặc dù giảm sâu; tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tái nghèo (do một số hộ vừa qua ngưỡng thoát nghèo nhưng hoàn cảnh vẫn còn khó khăn, cuộc sống chưa đảm bảo, thu nhập chưa ổn định).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kết quả thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình

1.1. Nội dung thành phần số 01 về quy hoạch: Tiếp tục kế thừa các văn bản, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch. Hiện có 82/82 xã đạt tiêu chí quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%, cơ bản các xã đã ban hành quy chế quản lý thực hiện theo quy hoạch sau khi đồ án quy hoạch được phê duyệt.

1.2. Nội dung thành phần số 02 về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Hệ thống giao thông nông thôn tiếp tục được phát triển và nâng cấp về chất lượng, góp phần tích cực tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư về khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo đem lại diện mạo mới, sức sống mới cho vùng nông thôn³.

³ Hiện có 39/82 xã đạt tiêu chí số 2. Giao thông, chiếm 47,6%. Hệ thống thủy lợi được quan tâm đầu tư nâng cấp và xây dựng, có 82/82 xã đạt tiêu chí 3. Thủy lợi và PCTT, chiếm 100%. Trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) khu vực nông thôn tiếp tục được củng cố và nâng cấp, có 81/82 xã đạt tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo, chiếm 98,78%. Hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin truyền thông đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin của người dân, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần của dân cư nông thôn, phù hợp với chủ trương xây dựng nông thôn mới. Hệ thống y tế ngày càng hoàn thiện (trạm y tế xã tiếp tục phát triển về cơ sở vật chất cũng như số lượng, trình độ chuyên môn) có 82/82 xã có trạm y tế. Hạ tầng số được đầu tư đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin.

1.3. Nội dung thành phần số 03 về phát triển kinh tế nông thôn

Kinh tế hợp tác lĩnh vực nông nghiệp phát triển và nâng cao hiệu quả, hợp tác xã (HTX) hoạt động có hiệu quả tiếp tục được phát huy và kiện toàn. Đến cuối tháng 12/2024, có 197 HTX đang hoạt động, 939 tổ hợp tác và 28 trang trại⁴. Doanh thu bình quân của HTX 1.000 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của HTX 330 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của thành viên và người lao động của HTX khoảng 50 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó, tiếp tục củng cố, duy trì các liên kết sản xuất đã có và đang thực hiện thí điểm 04 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ⁵.

1.4. Nội dung thành phần số 04 về giảm nghèo

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở các quy định của Chương trình và nguồn kinh phí phân bổ của Trung ương, hàng năm tỉnh Cà Mau phân khai kinh phí cho các huyện triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra và tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đến thời điểm hiện tại có 74/82 xã đạt tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều, chiếm 90,2%.

1.5. Nội dung thành phần số 05 về giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Tỉnh quan tâm, tập trung đầu tư cho giáo dục của tỉnh tiếp tục phát triển về quy mô trường, lớp, học sinh, chính quyền các cấp đã quan tâm, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, nên diện mạo các trường ngày càng khang trang hơn, đảm bảo phòng học. Trang thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung và hoàn thiện dần, góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng dạy và học⁶.

1.6. Nội dung thành phần số 06 về chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn

Trên địa bàn tỉnh có 100% xã có nhà Văn hóa - Thể thao và Hội trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị (bàn, ghế trong hội trường, phong trang trí, hệ thống âm thanh, thiết bị truyền thanh, tủ sách pháp luật được trang bị đầy đủ). Có 100% ấp có Nhà văn hóa, hội trường, góp phần phục vụ tốt sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí nhân dân⁷.

1.7. Nội dung thành phần số 07 về chất lượng môi trường

Tỉnh đã triển khai, thực hiện nhiều chương trình, hoạt động, mô hình bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh, hoa, tuyên truyền hạn chế rác thải nhựa,... tập trung kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất của các đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý các tổ chức, cơ sở gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nông thôn. Tổ chức phát động, xây dựng nhiều mô

⁴ Hoạt động phù hợp quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT

⁵ Đến thời điểm hiện tại có 50/82 xã đạt tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất

⁶ Đến thời điểm hiện tại có 74/82 xã đạt tiêu chí số 5. Trường học, chiếm 90,2%.

⁷ Đến nay có 75/82 xã đạt tiêu chí số 16. Văn hóa, chiếm 91,5%.

hình bảo vệ môi trường hiệu quả, thiết thực; người dân tự giác tham gia, góp phần xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn⁸.

1.8. Nội dung thành phần số 08 về chất lượng các dịch vụ hành chính công

Dịch vụ hành chính công tiếp tục được các địa phương cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để kịp thời công bố mới, thay thế, bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết và cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; từ đó, tạo sự thuận tiện cho các giao dịch của người dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính cho cán bộ, công chức trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm, số lượng và chất lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định ngày càng được cải thiện. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tại các địa phương về tiếp cận pháp luật đã được quan tâm, chú trọng; kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình tổ chức đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật⁹.

1.9. Nội dung thành phần số 09 về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện Thông tư số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 24/5/2022 của Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 89/HD-MTTW-BTT ngày 19/9/2022 về hướng dẫn nội dung xây dựng đô thị văn minh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2021 - 2025, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh Cà Mau đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh” và triển khai đến hệ thống mặt trận trong toàn tỉnh; Ủy ban MTTQVN các cấp cùng các tổ chức thành viên đã thực hiện hiệu quả việc phối hợp tư vấn sức khỏe cho người dân, khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí, thực hiện “Hũ gạo tình thương”, vận động hiến máu tình nguyện...

1.10. Nội dung thành phần số 10 về giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định và được giữ vững. Nhìn chung các địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị và chủ động giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố để đạt các tiêu chí về an ninh trật tự rong xây dựng nông thôn mới, không để phát sinh các vụ việc dẫn đến khiếu kiện kéo dài. Phát huy vai trò của lực lượng Công an xã làm tốt công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới¹⁰.

⁸ Đến thời điểm hiện tại có 58/82 xã đạt tiêu chí 17. Môi trường an toàn thực phẩm, chiếm 70,7%.

⁹ Đến thời điểm hiện tại có 72/82 xã đạt tiêu chí số 18. Hệ thống Chính trị và tiếp cận pháp luật, chiếm 87,8%.

¹⁰ Đến thời điểm hiện tại có 70/82 xã đạt tiêu chí số 19. Quốc phòng và an ninh, chiếm 85,4%.

1.11. Nội dung thành phần số 11 về tăng cường công tác giám sát, truyền thông và thực hiện Phong trào thi đua Cả nước chung sức xây dựng NTM

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tiếp hành kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện nông thôn mới tại các xã trong mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Các sở, ban, ngành tỉnh được giao phụ trách các nội dung, tiêu chí nông thôn mới đã chủ động tiến hành kiểm tra, đánh giá, nắm bắt cơ sở. Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, đánh giá chuyên ngành về chỉ tiêu, tiêu chí được giao phụ trách kịp thời giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2. Kết quả thực hiện các chương trình chuyên đề

- ***Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025:*** Trên địa bàn tỉnh có 185 sản phẩm OCOP (có 29 sản phẩm 04 sao, 156 sản phẩm 03 sao) vượt 10% so với kế hoạch. Hạn chế: công tác định hướng phát triển sản phẩm OCOP chưa tập trung vào sản phẩm chủ lực của tỉnh, chưa đa dạng sản phẩm; sản phẩm thứ hạng sao cao có sản lượng ít, tiềm năng xuất khẩu chưa có,... Tỉnh Cà Mau được trung ương phê duyệt danh mục mô hình thí điểm “Phát triển sản phẩm OCOP chế biến từ chuỗi gắn với vùng nguyên liệu hữu cơ tại xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau” thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) tại Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023, để chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình nêu trên năm 2025 tỉnh đã phân bổ 4.512 triệu đồng (nguồn đàn tư phát triển). Kết quả, hiện nay đang khảo sát thiết kế lập dự toán chi tiết.

- ***Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025:*** Hiện tại, toàn tỉnh Cà Mau có 25 khu, điểm du lịch, trong đó, có 02 khu du lịch cấp tỉnh; 02 điểm du lịch được công nhận điểm du lịch cộng đồng; các điểm du lịch còn lại (bao gồm cả hộ du lịch cộng đồng) đang được hướng dẫn, hỗ trợ để đảm bảo các điều kiện phục vụ khách du lịch; hỗ trợ 06 điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP đang hoạt động hiệu quả. Đề án “Làng Văn hóa Du lịch Đất Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (được phê duyệt tại Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 03/10/2021), tỉnh đã phân bổ 5.500 triệu đồng. Kết quả đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển đang phê duyệt 03 tiểu dự án gồm: (1) xây dựng nghề truyền thống; (2) mô hình du lịch cộng đồng; (3) thực hiện mô hình sáng - xanh - sạch đẹp.

- ***Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025:*** Tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy định về chuyển đổi số, thương mại điện tử (TMĐT), tổ chức các hội nghị, thực hiện nhiều phóng sự, đưa tin; thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn các chủ trương, chính sách, pháp luật về

chuyển đổi số, cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, ứng dụng VNeID và các ứng dụng trên app chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G)¹¹.

- Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đều nắm rõ các quy định pháp luật về an toàn toàn thực phẩm, chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm; cơ quan chuyên môn đã tổ chức thẩm định xếp loại, thẩm định định kỳ các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản¹²; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 đã tổ chức ký cam kết. Công tác giám sát, hậu kiểm tra các sản phẩm tự công bố chất lượng an toàn thực phẩm tại các cơ sở được thực hiện thường xuyên, qua đó nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở chấp hành theo đúng quy định.

- Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Công an tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh trật tự, chính sách tôn giáo, dân tộc¹³ với đa dạng hình thức¹⁴.

- Xây dựng mới và tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động 308 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và mô hình “Dân vận khéo”. Nhiều mô hình tập trung thực hiện tại các xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, như: Mô hình “Camera an ninh”, “Ánh sáng an ninh”, “Câu lạc bộ nhà trọ, nhà cho thuê tháng an toàn về an ninh trật tự”,.... mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Công an huyện, thành phố xây dựng, nhân rộng mô hình “Không có đối tượng dùng xung điện khai thác thủy sản trái phép”, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17-

¹¹ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 31/8/2023 triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCD) trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025. Hiện có 883 Tổ CNSCD ấp, khóm, với 4.529 thành viên tham gia; thực hiện chủ trương chỉ trả chế độ cho các hộ chính sách qua tài khoản ngân hàng đã đẩy mạnh nhu cầu của người dân về tạo lập tài khoản ngân hàng; triển khai các nền tảng số đã được tập huấn và trực tiếp làm mẫu, hướng dẫn cho hơn 215.000 hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, chiếm trên 69% số hộ gia đình trong ấp, khóm thuộc xã, phường, thị trấn được triển khai; đem lại lợi ích thiết thực cho người dân. Đến nay số hộ gia đình triển khai dịch vụ công trực tuyến 181.943 hộ; có 6.442 hộ gia đình có tài khoản bán hàng trên sàn TMĐT; có 144.196 hộ có tài khoản thanh toán điện tử, số lượng tài khoản ứng dụng vnCare đặt lịch khám và tư vấn từ xa là 175.908 tài khoản, tổng số hồ sơ số khám sức khỏe điện tử vnCare được đăng ký và tạo lập là 371.647 hồ sơ

¹² Toàn tỉnh hiện có 304 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, trong đó: xếp loại A 05 cơ sở, xếp loại B 297 cơ sở, xếp loại C 02 cơ sở. Ngoài ra, phối hợp với Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 đánh giá các cơ sở theo Quyết định 5523/QĐ-BNN-CCPT về đánh giá việc đáp ứng theo quy định “Chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU)”; phối hợp thực hiện theo hồ sơ đăng ký của cơ sở và đánh giá 10 cơ sở, kết quả 02 cơ sở đã được Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam bộ thông báo cấp mã số và cập nhật danh sách cơ sở thu mua thủy sản xuất khẩu EU và đề xuất Cục đưa tên cơ sở vào danh sách cơ sở thu mua thủy sản xuất khẩu vào EU, 02 cơ sở đang xem xét.

¹³ Thực hiện 2.751 cuộc, với 70.238 lượt đăng viên, cán bộ, học sinh, sinh viên và Nhân dân tham dự

¹⁴ Hình thức tuyên truyền trên các trạm truyền thanh huyện, xã, phát loa lưu động 3.440 lượt, treo 164 pano, áp phích, phát 46.123 tờ rơi, xây dựng 128 phóng sự, 241 tin, bài cộng tác các báo, đài Trung ương và địa phương, duy trì hoạt động 218 nhóm Zalo trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, với 15.939 thành viên phục vụ công tác tuyên truyền. Thực hiện đăng tải 1.1218 bài viết, chia sẻ 686.564 bài viết, hình ảnh, video phục vụ công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác, thu hút 274.039.180 lượt tương tác, tiếp cận trên 111 Fanpage của Ban Chỉ đạo 35 Công an tỉnh,... qua đó, Nhân dân cung cấp 1.749 nguồn tin liên quan đến an ninh trật tự, giúp lực lượng Công an phát hiện, xử lý 1.083 vụ việc, 3.170 đối tượng liên quan; bắt, vận động 23 đối tượng truy nã đầu thú.

CT/TU ngày 26/02/2024 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA ngày 10/5/2024 của Đảng ủy Công an tỉnh; đến nay mô hình đã xây dựng, nhân rộng tại 35 xã, phường, thị trấn và tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”¹⁵.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới

a) Huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM: Đến ngày 31/12/2024, trên địa bàn tỉnh Cà Mau có 01 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Cà Mau); tỉnh chưa có huyện đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

b) Số xã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM: Tính đến ngày 31/12/2024, trên địa bàn tỉnh có 64/82 xã đã có Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 78%; có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó, 06 xã đặt biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và 05 xã thuộc khu vực III chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 04 xã trùng với nhau gồm: Xã Ngọc Chánh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi; Xã Khánh Lâm, xã Khánh Thuận, huyện U Minh).

c) Số xã đạt theo từng nhóm tiêu chí NTM (trong đó, báo cáo rõ số xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi; xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã thuộc địa bàn còn lại):

- Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số xã đạt 19/19 tiêu chí nhưng chưa được công nhận là 65/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 79,2%. Trong đó:

- + 01/82 xã đạt 19 tiêu chí;
- + 03/82 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, đạt tỷ lệ 3,6%;
- + 10/82 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, đạt tỷ lệ 12,2%;
- + 03/82 xã đạt từ 08 - 09 tiêu chí, đạt tỷ lệ 3,7%;

- Trong đó, đối với 06 xã đặt biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và 05 xã thuộc khu vực III chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 04 xã trùng với nhau gồm: Xã Ngọc Chánh, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi; Xã Khánh Lâm, xã Khánh Thuận, huyện U Minh), nhóm tiêu chí cụ thể như sau:

- + Xã đạt từ 15-18 tiêu chí 01/07 xã chiếm 14,28%;
- + Xã đạt từ 10-14 tiêu chí 06/07 xã, chiếm 85,71%.

¹⁵ Kết quả, có 1.595/1.628 khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, đạt 97,97% (trong đó có 79/82 xã đạt, tỷ lệ 96,34%).

d) Kết quả xây dựng ấp đạt chuẩn NTM thuộc xã đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn NTM: Tỉnh có 06 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thực hiện xây dựng ấp đạt chuẩn nông thôn mới¹⁶. Đến nay, tổng số tiêu chí đạt được là 86 tiêu chí/20 ấp, bình quân mỗi ấp đạt 4,3 tiêu chí; trong đó, có 03 ấp đạt 06/06 tiêu chí và đang hoàn thiện thủ tục đề nghị huyện công nhận ấp đạt chuẩn nông thôn mới¹⁷ năm 2025.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách theo thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản cụ thể hóa cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình đảm bảo đồng bộ, sát tình hình thực tế.

- Về công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện từng Chương trình: Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ liên quan.

- Về hoạt động truyền thông, thông tin: Đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình nhằm tiếp tục nâng cao và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Năm 2022, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch số 84/KH-BCĐ ngày 16/8/2022 về việc truyền thông phục vụ CTMTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

- Về theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình: Tăng cường công tác chuyển đổi số trong quá trình báo cáo, từng bước thay thế báo cáo theo hình thức truyền thống nhằm đẩy nhanh tiến độ cập nhật, theo dõi và giảm thời gian nghiên cứu, xây dựng báo cáo.

- Tỉnh Cà Mau đã phát động phong trào thi đua thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tạo không khí thi đua sôi nổi giữa các địa phương trong thực hiện Chương trình, nhất là phong trào thi đua ***“Cà Mau chung sức xây dựng nông thôn mới”*** đã thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của toàn xã hội, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt, phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động nguồn lực đóng góp thực hiện Chương trình.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch¹⁸; chất lượng các tiêu chí nông thôn mới ở một số địa phương chưa cao, thiếu tính bền vững; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở những đơn vị được công nhận chưa thực sự được cải thiện rõ nét; chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao, đôi lúc mang tính hình thức; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, đồng bộ.

¹⁶ Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí ấp đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025

¹⁷ Ấp 7 (xã Nguyễn Phích); Ấp 2 (xã Khánh Lâm) và Ấp 12 (xã Khánh Thuận)

¹⁸ đạt 04/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 0/02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 01/02 huyện nông thôn mới

- Sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế vào xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; việc đổi mới mô hình sản xuất, hiệu quả và nhân rộng mô hình còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; sản xuất còn phụ thuộc vào thời tiết, thường xuyên xảy ra thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất chưa nhiều, chất lượng hoạt động kinh tế tập thể chưa phát huy hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều mặc dù giảm sâu; tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tái nghèo (do một số hộ vừa thoát nghèo nhưng hoàn cảnh vẫn còn khó khăn, cuộc sống chưa đảm bảo, thu nhập chưa ổn định).

- Công tác giải ngân thực hiện các nhiệm vụ được giao đôi lúc còn bị động và chậm so với quy định.

- Tình hình an ninh, trật tự tại các địa phương mặc dù được tập trung quan tâm, nhưng một số địa phương đôi lúc vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

- Chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới nhiều xã còn hạn chế, chưa sát với nhu cầu thực tế ở địa phương, khó thu hút các dự án đầu tư phát triển nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung; công tác quản lý quy hoạch nhiều nơi chưa chặt chẽ, nhất là quản lý sản xuất theo chuỗi liên kết, quản lý xây dựng công trình...

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều chỉ tiêu, tiêu chí quy định mức đạt cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020 do đó các xã có rất nhiều tiêu chí hụt chuẩn.

+ Theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng vốn ngân sách địa phương quy định trong giai đoạn 2021-2025 đối với các xã thực hiện xã nông thôn mới, ngân sách Trung ương không hỗ trợ cho các xã phấn đấu về đích NTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các địa phương tự cân đối nguồn ngân sách địa phương để bố trí thực hiện, do đó nguồn vốn địa phương bố trí phân bổ thực hiện Chương trình nông thôn mới còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu thực tế và quy định theo tiêu chí.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chất lượng tham mưu của ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ chưa có chiều sâu, chậm tiến độ, thiếu chủ động, tính hiệu quả chưa cao. Một số địa phương còn bị động, chưa quyết liệt trong triển khai thực hiện Chương trình, nhiều xã không xây dựng, phê duyệt kế hoạch hằng năm để thực hiện Chương trình.

+ Tỉnh chưa khai thác nguồn thu từ việc cho thuê đất, giao đất hàng năm để tăng thêm nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

+ Một số ít thành viên trong cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa năng động, sáng tạo, có tâm lý trông chờ cấp trên; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. Vai trò,

trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở một số nơi trong tuyên truyền, thực hiện chưa thường xuyên, thiếu hiệu quả. Một bộ phận người dân chưa thấy được vai trò chủ thể và là người thụ hưởng trong xây dựng nông thôn mới, chưa chủ động thực hiện các phần việc của mình, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

+ Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, nhịp nhàng; một số sở, ngành cấp tỉnh chưa thật sự chủ động trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ cấp huyện, xã thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách. Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc một số nơi ở cơ sở hiệu quả hoạt động chưa cao, lúng túng trong chỉ đạo thực hiện; bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo cấp huyện, xã hầu hết hoạt động kiêm nhiệm nên thiếu tính ổn định, chất lượng tham mưu còn hạn chế; công tác chỉ đạo, theo dõi địa bàn, kiểm tra, giám sát của một số cơ quan, đơn vị được phân công chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm, cách làm hay cần tiếp tục được phát huy trong giai đoạn tiếp theo, cụ thể như sau:

Một là, phát huy vai trò của người đứng đầu: Nơi nào người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị thật sự tâm huyết, có trách nhiệm cao, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra quyết liệt thì cả hệ thống chính trị vào cuộc, công tác xây dựng nông thôn đạt hiệu quả cao và ngược lại.

Hai là, phát huy sức mạnh cộng đồng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động, nghiên cứu phân công cho các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trực tiếp hỗ trợ cho các xã trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời phát động phong trào thi đua các Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó, có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), đã tạo thành phong trào mạnh mẽ, sôi nổi, có sức lan tỏa; qua đó, nhận thức của cán bộ và người dân về Chương trình chuyển biến tích cực...

Ba là, các sở, ngành, địa phương có liên quan chủ động rà soát, đánh giá các xã có khả năng đạt chuẩn cao nhất theo từng năm và giai đoạn để đưa vào kế hoạch nhằm tập trung chỉ đạo, điều hành, ưu tiên bố trí các nguồn lực và linh hoạt, chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn để tập trung thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí còn lại.

Bốn là, các đơn vị được phân công phụ trách địa bàn bám sát thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách và cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên để tập trung chỉ đạo và nguồn lực thực hiện; Tiếp cận xây dựng NTM ở xã là hoàn toàn phù hợp, nhưng cần kết hợp chặt chẽ với phát huy vai trò cộng đồng từ các ấp và thúc đẩy vai trò của cấp huyện để tăng cường kết nối nông thôn - đô thị văn minh ngày càng vững mạnh.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG, ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề "Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030".

5. Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU PHẤN ĐÁU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí quy định, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; gắn xây dựng nông thôn mới với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và quá trình đô thị hoá hiệu quả, bền vững; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Có 90% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 74/82 xã); trong đó, phần đầu có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương đương 37/74 xã) và trong số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 20% đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tương đương 07/37 xã).

- Có 70% trở lên đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (tương đương 06/09 đơn vị cấp huyện); trong đó phần đầu 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Dự kiến nhu cầu vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho đối tượng huyện (phần đầu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao), đối tượng xã (xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu chưa đạt chuẩn NTM, xã dưới 15 tiêu chí, xã đạt từ 15-18 tiêu chí, xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM để tiếp tục duy trì chất lượng đạt chuẩn NTM/phần đầu đạt NTM nâng cao...) **1.684,4 tỷ đồng**; trong đó, vốn đầu tư phát triển 1.484,4 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 200 tỷ đồng.

2. Dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương, khả năng bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã) thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình dự kiến là 200 tỷ đồng.

3. Khả năng huy động tổng thể nguồn lực thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030, bao gồm (nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp, huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng...) dự kiến 36.264,724 tỷ đồng.

IV. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng nông thôn mới; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, thay đổi tư duy cho cán bộ và người dân về thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, tiếp tục thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2026-2030 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động cũng như các phong trào thi đua, cuộc vận động của các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đi vào chiều sâu, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân nắm và thực hiện với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.

2. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình giai đoạn; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp cơ sở về bảo vệ môi trường, chuyển đổi số gắn với việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn, phát triển sản phẩm OCOP, giúp phát huy tiềm năng, lợi thế, bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc địa phương.

4. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành với địa phương trong công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan. Chú trọng, quan tâm hơn nữa đến công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; duy trì bền vững kết quả và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi đạt chuẩn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tại các địa phương (cấp huyện, xã, thậm chí xuống tận các ấp nằm trong lộ trình thực hiện nông thôn mới của địa phương). Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình, kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

6. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã); huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, dạy nghề, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; triển khai đồng bộ các giải pháp giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn,... để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; trong đó, phải có sự chỉ đạo quyết liệt phấn đấu giải ngân đạt 100% vốn thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền giao.

7. Cùng cố tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý, tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên trách; thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, nghiên cứu điều chỉnh một số nội dung sau:

- Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới: điều chỉnh tên của Tiêu chí số 5. Trường học thành Cơ sở vật chất trường học.

- Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao:

+ Tiêu chí số 5. Giáo dục, tiểu mục 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đề nghị điều chỉnh là: Tỷ lệ Cơ sở vật chất trường học các cấp.

+ Chỉ tiêu số 18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥ 55 : Đề xuất chỉ tiêu này giao cho địa phương quy định cụ thể.

2. Đề xuất xem xét tăng mức hỗ trợ ngân sách cho tỉnh để đầu tư, nâng chất cơ sở hạ tầng để đáp ứng theo yêu cầu của các bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời, tăng hỗ trợ kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đặc biệt là phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng môi trường sống,...

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp (kèm theo biểu mẫu)./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-TN;
- Lưu: VT, NN-TN(Như₁₇), Ktr38/02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử